

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày: 29-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

Ông Dương Hải Long

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/TLST-HS ngày 06/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Quốc L (Đ)**, sinh ngày: 19/7/1979, tại Lâm Đồng; ĐKTT: số X đường N, phường B, thành phố L, tỉnh Đ; tạm trú: số X đường L, phường C, thành phố L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Chi M (chết); vợ: Lê Thị Cẩm V, sinh năm 1980 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2003; tiền án: 1/ Tại bản án số 72/2013/HSST ngày 20/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 2/ Tại bản án số 87/2013/HSST ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản; 3/ Tại bản án số 33/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 67/HSST ngày 21/8/1997 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 5 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có

mặt

- *Bị hại*: ông Phạm Thái D, sinh năm: 1955, trú tại: số X đường D, phường H, thành phố L, tỉnh Đ. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: anh Dương Văn K, sinh năm: 1989, trú tại: xóm B, xã T, huyện X, tỉnh T. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/10/2020, Trần Quốc L điều khiển xe mô tô hiệu Atila màu đen, biển số 49N2-0469 đến đường Tô Vĩnh D, phường H, thành phố L để tìm phòng trọ. Khi đến nhà số X đường Tô Vĩnh D, phường H, thành phố L, L thấy nhà không khóa cửa nên vào để hỏi thuê phòng trọ nhưng không có người, nhìn thấy trên bàn phòng khách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung A20s nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, L lấy điện thoại bỏ vào túi rồi lấy xe mô tô điều khiển về phòng trọ tại đường T, phường H, thành phố L cất giấu. Đến 10 giờ ngày 11/10/2020, L mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại K tại số X đường Q, phường F, thành phố L bán cho anh Dương Văn K với giá 2.000.000đ, L dùng số tiền này tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A20s, màu đỏ, số Imel: 352233/11/116909/1, đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho ông Phạm Thái D 01 điện thoại di động hiệu SamSung A20s, màu đỏ, số Imel: 352233/11/116909/1, đã qua sử dụng. Đối với 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đen, biển số 49N2-0469, sm: BE-D017429, sk: 125GD6D017429 thu giữ của Trần Quốc L, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Thái D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm. Đối với anh Dương Văn K là người đã mua điện thoại do L trộm cắp với số tiền 2.000.000đ, khi mua không biết là tài sản do phạm tội mà có, L đã bồi thường số tiền 2.000.000đ cho anh K, anh K không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSĐL ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Trần Quốc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo

điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 10/10/2020 khi đi tìm phòng trọ, nhận thấy nhà số X đường D, phường H, thành phố L không có người trông coi, bị cáo đã lén lút lấy chiếc điện thoại SamSung A20s, màu đỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc L từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đen, biển số 49N2-0469, sm: BE-D017429, sk: 125GD6D017429 thu giữ của Trần Quốc L, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố L tiếp tục tạm giữ xác minh chủ sở hữu để xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo là thanh niên có sức khỏe, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu nên ngày 10/10/2020 bị cáo đã lén lút trộm cắp điện thoại di động SamSung A20s, màu đỏ của ông Phạm Thái D rồi đem bán cho anh Dương Văn K, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.000.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tại bản án số 33/2018/HSST ngày 28/3/2018 của Tòa án

nhân dân thành phố L đã xác định bị cáo tái phạm và xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt đối với Trần Quốc L được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức án nghiêm minh, tương xứng, phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, nhất thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Đối với hành vi của anh K mua tài sản do bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua anh K không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh K là có căn cứ.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe máy hiệu Attila, màu đen, biển số 49N2-0469, sm: BE-D017429, sk: 125GD6D017429 chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục tạm giữ xác minh chủ sở hữu để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Vấn đề dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu SamSung A20s, màu đỏ đã được thu giữ hoàn trả cho bị hại là ông Phạm Thái D, ông D không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét. Đối với số tiền 2.000.000đ anh Dương Văn K mua điện thoại, bị cáo đã trả lại số tiền này cho anh K, anh K không có yêu cầu gì thêm.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc L 24 (hai bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.  
Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục tạm giữ 01 xe máy hiệu Attila, màu đen, biển số 49N2-0469, sm: BE-D017429, sk: 125GD6D017429 xác minh chủ sở hữu để xử lý theo đúng quy định của pháp luật (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2021 giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tp L;
- Chi cục THADS tp. L;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Công an tp. L;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thanh Thủy**